

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **496/2021/HSST**
Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Đức Tươi.

2. Ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 491/2021/HSST ngày 01/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 513/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: NVT; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

- Sinh ngày: 07 tháng 9 năm 1979, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: Tổ 4, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không.

- Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

- Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1937(Đã chết).

- Con bà: Phó Thị H, sinh năm: 1947 (Đã chết).

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04.

- Vợ, con: Chưa có. - Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng. Chấp hành xong ngày 03/9/2020.

- Nhân thân: Ngày 11/3/2009, Công an phường CG, thành phố Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Bà ĐTH, sinh năm 1963.(vắng mặt)

Trú quán: Tổ 4, phường PDP, thành phố Thái Nguyên.

2. Ông NQV, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Trú quán: Tổ 8, phường CG, thành phố Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973, trú tại Tổ 7, phường TL, thành phố Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, tổ công tác của Công an phường TL thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 11 của phường phát hiện thấy 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H2-7076 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là NVT và tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo T khai nhận là ma túy Heroine T vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời, tạm giữ của NVT 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar, màu xanh, biển kiểm soát 20H2-7076.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của NVT có khối lượng là 0,344 gam (không phẩy ba bốn bốn gam), lấy 0,174 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,17 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu T2 lưu kho(BL: 30).

Tại bản Kết luận giám định số 1176/KL-KTHS ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,344 gam (BL 32).

Tại cơ quan điều tra, NVT khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar, màu xanh, biển kiểm soát 20H2-7076 đi từ nhà đến khu vực uống Methadol thuộc phường TL để tìm mua ma túy Heroine sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp và mua được của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi T vừa đi

được một đoạn thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của NVT phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Motostar màu xanh, biển kiểm soát 20H2-7076. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Ngô Quang V, sinh năm 1966, nơi cư trú: Tổ 8, phường CG, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ông Văn cho T mượn chiếc xe trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Ngô Quang V tiếp tục quản lý và sử dụng.

- 02 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T1, T2.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 485/CT-VKSNDTPTN ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố NVT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo NVT phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt NVT mức án từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội..

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, tại khu vực tổ 11, phường TL, thành phố Thái Nguyên, NVT có hành vi tàng trữ 0,344 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,344 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2009 và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2019 với thời hạn là 13 tháng, bị cáo chấp hành xong vào ngày 03.9.2020..Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào..

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 26 đến 32 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cẩn tịch thu tiêu hủy - 02 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T1, T2.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, NVT khai mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ vào ngày 20/7/2021 tại khu vực phường TL, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Đối với ông Ngô Quang V là người cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Motostar màu xanh, biển kiểm soát 20H2-7076. Quá trình điều tra xác định ông Văn không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **NVT** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: NVT **26** (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1, có ghi hoàn trả 0,164 gam mẫu T1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu gói T1 vụ NVT, sinh năm 1979 phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Phạm Anh T và Nguyễn Thành C.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2, có ghi 0,17 gam chất bột màu trắng của NVT mẫu lưu kho mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT công an TP Thái Nguyên và 06 chữ ký của Nguyễn Hữu H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Xuân B, NVT, Nguyễn Minh T. Trần Văn H.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 597 ngày 01/9/2021

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo NVT phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

